TUẦN 12

Thứ hai ngày ... tháng ... năm ...

Học vần

Bài : ÔN - ƠN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức :

- Đọc và viết được :ôn, ơn, con chồn, sơn ca . Đọc được từ ứng dụng và câu ứng dụng trong SGK
- Luyện nói từ 2 - 4 câu theo chủ đề: mai sau khôn lớn

2. Kĩ năng :

- Rèn đọc to rõ lời,đọc liền từ, liền câu,biết ngắt ,nghỉ hơi trong câu.
- Viết đúng tốc độ ,độ cao khoảng cách nét nối giữa các chữ.Nói thành câu theo chủ đề.

3. Thái độ :

- GD học sinh đọc đúng, viết chữ đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

* GV: Tranh minh hoạ từ khoá
- Tranh mimh hoạ câu ứng dụng.
- Tranh minh hoạ phần luyện nói: Mai sau khôn lớn ,bảng phụ ,khung kẻ ô li ,thẻ từ.

* HS: bộ ghép chữ tiếng việt, sgk , vở bài tập tiếng việt

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Ổn định tổ chức: 1'

2. Tiến trình giờ dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	**Tiết 1** **Kiểm tra**	- Gọi vài HS đọc từ ứng dụng, viết sẵn trên thẻ từ. - Gọi đọc câu ứng dụng SGK, yêu cầu phân tích một số tiếng. GV và HS nhận xét các bạn.	-HS đọc cá nhân nối tiếp, lớp nhận xét. -2 HS đọc.
1'	**Bài mới:** **Giới thiệu bài**	* GV nói: Hôm trước ta đã học 2 vần ân, ăn. Hôm nay chúng ta học 2 vần có kết thúc bằng n là: ôn, ơn.	* Lắng nghe.
5'	**Nhận diện vần**	**Vần ôn** *Vần ôn được tạo nên từ những âm nào? - Cho HS ghép vần ôn. - GV gắn bảng cài Hãy so sánh ôn với on?	* Vần ôn tạo bởi ô và n. -HS ghép vần "ôn" cá nhân trên bảng gài và giơ lên cao -Quan sát lắng nghe. -HS so sánh: Giống nhau: Đều kết thúc bằng âm **n**. Khác nhau: vần **on** có âm **o**,

			vần **ôn** có âm **ô**
8’	**Đánh vần**	-Cho HS phát âm vần ôn. * GV chỉ bảng cho HS phát âm lại vần ôn *Vần ôn đánh vần như thế nào? Cho HS đánh vần vần ôn	-Phát âm: ôn cá nhân nối tiếp. * 4-5 HS đứng tại chỗ đọc. - HS đánh vần : ô - nờ - ôn HS đánh vần cá nhân nối tiếp hàng dọc.
8’	**Tiếng, từ khóa**	- GV uốn nắn, sửa sai cho HS * Hãy ghép cho cô tiếng chồn? - Hãy nhận xét về vị trí của âm và vần trong tiếng chồn? Tiếng “chồn” đánh vần như thế nào? -Cho HS đánh vần tiếng chồn. GV sửa lỗi cho HS, -Giới thiệu tranh minh họa. Nhìn tranh gọi tên con vật có trong tranh? -Cho HS đánh vần và đọc trơn từ: con chồn. GV đọc mẫu, sửa sai nhịp đọc cho HS	* HS ghép tiếng chồn, giơ tay lên cao - chồn có âm ch đứng trước, vần ôn đứng sau. Dấu huyền trên âm ô. - chờ - ôn - chôn - huyền - chồn. -HS đánh vần đồng thanh theo bàn - **con chồn** -HS đọc từ : con chồn cá nhân nối tiếp .
7’	**Viết vần**	* Viết vần ôn -Treo khung kẻ sẵn ô li .GV viết mẫu, vừa viết vừa nói cách viết (lưu ý nét nối giữa ô và n) Cho HS viết bảng con: ôn, chồn GV nhận xét, sửa lỗi cho HS **Vần ơn** - Tiến hành tương tự như vần ôn - So sánh ôn với ơn	* HS viết lên không trung. -HS viết bảng con HS viết bảng : ôn, chồn.
8’	**Đọc câu ứng dụng**	* GV giới thiệu các từ ứng dụng lên bảng : **ôn bài khôn lớn** **cơn mưa mơn mởn** -Tìm và gạch chân tiếng có vần mới học? Cho HS đọc từ ứng dụng và giảng từ GV nhận xét và chỉnh sửa phát âm cho HS GV đọc mẫu. Vài em đọc lại *Cho HS chơi trò chơi chuyển	*HS đọc thầm. - 3-4 HS lên bảng tìm và gạch : **ôn** **khôn lớn ,cơn, mơn mởn.** HS đọc cá nhân, nhóm, ĐT

3’	***Trò chơi:** **Tiết 2**	tiết. Thi ghép phụ âm đầu với vần mới học tại thành tiếng mới?	* HS chơi trò chơi.
7’	**a.Luyện đọc**	* GV cho HS đọc lại vần ở tiết 1 GV uốn nắn sửa sai cho -Cho đọc nhóm -Nhận xét tuyên dương.	*HS đọc CN bài trên bảng. -Đọc theo 3 nhóm: giỏi, khá, trung bình - yếu.
7’	**Câu ứng dụng**	*Giới thiệu tranh minh hoạ câu ứng dụng - Tranh vẽ gì? - Hãy đọc câu ứng dụng dưới bức tranh? -Khi đọc câu này ta chú ý gì? -GV chỉnh sửa lỗi phát âm cho HS -GV đọc mẫu câu ứng dụng. Cho 2 HS đọc lại	*Quan sát trả lời câu hỏi. -Những chú các bơi dưới nước. -Đọc cá nhân trong sách giáo khoa. -Chú ý nghỉ hơi. -HS đọc CN, nối tiếp. -2 HS đọc lại câu
14’	**b.Luyện viết**	*Treo bảng phụ đã viết sẵn mẫu. Cho học sinh lấy vở tập viết ra. - 1 HS đọc nội dung viết trên bảng phụ. -GV lưu ý nhắc HS viết liền nét. HS viết bài vào vở. Chú ý quy trình viết. -Thu một số bài sửa chữa nhận xét.	* HS mở vở tập viết. -Cả lớp theo dõi đọc thầm. -HS viết bài vào vở. -10-13 vở.
5’	**c.Luyện nói**	* Treo tranh để HS quan sát và hỏi: - Chủ đề luyện nói hôm nay là gì? - Bức tranh vẽ gì? - Mai sau lớn lên em mơ ước được làm gì? - Bố mẹ em làm nghề gì? - Muốn thực hiện được ước mơ của mình, bây giờ em phải làm gì?	*HS đọc tên bài luyện nói Một chú bé, và một chú bộ đội biên phòng. Các bạn khác lắng nghe và bổ sung -Nêu theo ý thích. -Nghề nông, thợ xây, công nhân. -Muốn thực hiện được ước mơ của mình em phải học tập tốt.
5’	**Củng cố, dặn dò**	* GV chỉ bảng cho HS đọc lại bài -Tìm tiếng có chứa vần vừa học -Nhận xét tiết học – Tuyên dương Xem trước bài 47	*HS đọc lại bài, đồng thanh -Tìm thật nhanh và nói lên. -HS lắng nghe.

Đạo đức

NGHIÊM TRANG KHI CHÀO CỜ (tiết 1)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- HS tự hào mình là người Việt Nam
- Thực hành đứng trang nghiêm khi chào cờ

2. Kĩ năng:

- Phân biệt tư thế đứng đúng với tư thế đứng sai

3. Thái độ:

- Có thái độ tôn kính Quốc kì, tự giác khi chào cờ

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: tranh vẽ tư thế chào cờ. Bài hát "Lá cờ Việt Nam"
- HS:vở bài tập đạo đức , bút màu, giấy vẽ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Ổn định tổ chức: 1'

2. Tiến trình giờ dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	**Hoạt động 1:** Khởi động	*Cho HS hát bài " Lá cờ Việt Nam" -Bài hát nói về gì? -Lá cờ Việt Nam như thế nào? -Quốc kì tượng trưng cho gì? -Quốc ca là bài hát dùng khi nào? -Khi chào cờ chúng ta phải đứng như thế nào? -Hôm nay ta thực hành về đứng nghiêm khi chào cờ	*Cả lớp hát HS trả lời câu hỏi -Có nền đỏ ,sao vàng. -Tượng trưng cho đất nước. -Khi chào cờ. -Khi chào cờ chúng ta phải đứng nghiêm trang. -Lắng nghe.
10'	**Hoạt động 2:** Em dán lá quốc kì	*GV yêu cầu HS lấy các vật dụng đã chuẩn bị sẵn để dán lá Quốc kì: (cán cờ, giấy màu đỏ 20 x 15, 1 ngôi sao màu vàng, hồ dán) * GV hướng dẫn dán ngôi sao đúng vị trí, không dán ngược. -GV khen những HS có lá cờ dán đẹp, đúng Gọi vài HS lên tả lại lá cờ Việt Nam GV nhận xét * GV phổ biến cánh chơi: -Cô nêu nhiều tình huống khác	*HS thực hành dán lá cờ theo nhóm Các nhóm trưởng điều kiển các thành viên dán cho cân đối. -Nhóm trưởng trưng bày trên bảng cho các nhóm bạn khác cùng thưởng thức cùng *HS lắng nghe -HS chơi trò chơi dưới sự

10’	**Hoạt động 3:** Trò chơi : Cờ đỏ phấp phới MĐ: HS nhận biết tư thế đúng /sai khi chào cờ	nhau. Khi thấy các bạn trong tình huống xử lí đúng, các em hãy giơ cao lá cờ của mình lên. Nếu các bạn xử lí không đúng thì hạ lá cờ của mình xuống bàn. Bạn nào không thực hiện đúng sẽ mời lên bảng tập chào cờ nhiều lần cho đúng. Lưu ý: trong tay cô cũng có một lá cờ. Có thể cô thực hiện không đúng với yêu cầu. Vậy các em phải chú ý nghe rõ tình huống để biết mình giơ cờ hay hạ cờ -GV cho 4 HS làm thư kí để theo dõi 4 tổ chơi -GV có thể đưa ra các tình huống sau: -Cả lớp nghiêm trang kính cẩn khi chào cờ. -Trong giờ chào cờ đầu tuần, bạn Hà nói chuyện với bạn Ngân. -Bạn Việt đội mũ trong khi chào cờ. -Bạn Tiến không hát quốc ca khi chào cờ -Nga và Lan nhìn theo đám mây khi chào cờ => GV khen ngợi một số em chơi tốt, xử lí tính huống đúng. Cho một số HS chưa xử lí đúng đứng chào cờ trước lớp để cả lớp theo dõi * Cho HS hát bài : “Lá cờ Việt Nam”	điều kiển của GV. -HS lắng nghe tinh tai để thực hiện cho đúng trò chơi -Các nhóm lần lượt trước lớp . -giơ cờ. -Hạ cờ. -Hạ cờ. -Lắng nghe. *HS cả lớp hát .
5’	***Củng cố, dặn dò:**	-Cho HS đọc thuôïc hai câu thơ cuối bài Nhận xét tiết học **Thực hiện chào cờ nghiêm trang vào mỗi tuần** Chuẩn bị cho tiết sau	-HS đọc 2 câu thơ cuối bài -HS lắng nghe